TRẢI NGHIỆM TÂM LÝ VÀ HÀNH VI CỦA DU KHÁCH TẠI LỄ HỘI ĐỀN HÙNG: TIẾP CẬN TỪ QUAN SÁT THAM DỰ

Phạm Thị Tuyết
Công ty Cổ phần truyền thông và sự kiện Fly
Email: ptuyet053@gmail.com

Tóm tắt: *Nghiên cứu phân tích trải nghiệm tâm lý và hành vi của du khách tại Lễ hội Đền Hùng bằng phương pháp định tính với quan sát tham dự. Dữ liệu thu thập qua 08 phiên quan sát tại Khu Di tích Đền Hùng từ 17/4 đến 30/4/2026 và xử lý bằng phân tích chủ đề. Kết quả cho thấy trải nghiệm du khách biến đổi theo không gian, thời điểm, mật độ người và tương tác xã hội. Tại khu vực hành lễ, biểu hiện tập trung và trang nghiêm rõ hơn; ở khu vực tham quan, biểu hiện cởi mở phổ biến. Khi mật độ người tăng, du khách điều chỉnh tốc độ di chuyển, lộ trình và liên kết nhóm. Nghiên cứu bổ sung cách tiếp cận theo bối cảnh để lý giải trải nghiệm du khách tại lễ hội gắn với tín ngưỡng và di sản.*

Từ khóa: *trải nghiệm tâm lý; hành vi du khách; Lễ hội Đền Hùng; quan sát tham dự; du lịch lễ hội.*

TOURISTS' PSYCHOLOGICAL EXPERIENCES AND BEHAVIORS AT THE HUNG KINGS TEMPLE FESTIVAL: A PARTICIPANT OBSERVATION APPROACH

Abstract: *This study explores tourists' psychological experiences and behaviors at the Hung Kings Temple Festival using qualitative participant observation. Data were collected through eight observation sessions from April 17 to 30, 2026, and analyzed thematically. Findings show that tourist experiences vary with spatial setting, timing, crowd density, and social interaction. Ritual areas were associated with more concentrated and solemn expressions, while sightseeing areas showed more open behaviors. Higher crowd density also led tourists to adjust movement, route choice, and group coordination. The study highlights the contextual nature of festival experience and contributes a qualitative perspective to understanding tourist behavior at belief- and heritage-based festivals.*

Keywords*: psychological experience; tourist behavior; Hung Kings Temple Festival; participant observation; festival tourism.*

Nhận bài: 23/06/2026 *Phản biện: 23/07/2026* *Duyệt đăng: 26/07/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lễ hội không chỉ là nơi diễn ra các hoạt động văn hóa hay tín ngưỡng. Với du khách, đó còn là một không gian trải nghiệm, trong đó cảm xúc, hành vi, sự tương tác và cách cảm nhận về điểm đến thường xuất hiện đồng thời. Những phản ứng này không hoàn toàn được tạo nên bởi cảnh quan hay chương trình tổ chức, mà còn phụ thuộc vào bầu không khí lễ hội, mức độ tham gia và những tương tác trực tiếp trong quá trình hiện diện tại điểm đến. Lee (2014) cho thấy môi trường lễ hội có khả năng tác động rõ rệt đến phản ứng cảm xúc của khách tham dự; trong khi Toraldo (2013) nhấn mạnh tính đa giác quan của trải nghiệm lễ hội, nơi cảm nhận được hình thành qua âm thanh, hình ảnh, không gian và sự nhập cuộc của cá nhân.

Cách tiếp cận này đặc biệt phù hợp với các lễ hội gắn với tín ngưỡng. Ở những không gian như vậy, du khách không đơn thuần đứng ở vị trí người quan sát mà có thể đồng thời tham gia hành lễ, di chuyển theo dòng người, giao tiếp, chờ đợi, tưởng niệm, tham quan hoặc thực hiện các hành vi tiêu dùng du lịch. Vì thế, trải nghiệm tâm lý và hành vi thường gắn chặt với bối cảnh cụ thể và khó tách rời khỏi diễn biến thực tế của lễ hội. Urry và Larsen (2011) cho rằng trải nghiệm du lịch được kiến tạo thông qua cả cách nhìn, sự hiện diện cơ thể và những thực hành tại điểm đến. Với du lịch lễ hội, Roe et al. (2024) cũng lưu ý rằng việc nghiên cứu khách tham dự cần đặt động cơ, trải nghiệm và hành vi trong mối liên hệ với tính chất tôn giáo, tín ngưỡng và văn hóa của sự kiện.

Lễ hội Đền Hùng là một trường hợp đáng chú ý trong bối cảnh đó. Không gian lễ hội vừa mang chức năng du lịch, vừa gắn với Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương – một thực hành thuộc phạm vi di sản văn hóa phi vật thể. Từ góc nhìn bảo vệ di sản, UNESCO (2003) nhấn mạnh vai trò của cộng đồng, thực hành văn hóa và quá trình truyền tiếp ý nghĩa của di sản. Ở Việt Nam, việc bảo vệ giá trị di sản và tổ chức hoạt động lễ hội cũng được đặt trong khuôn khổ của Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 (Quốc hội, 2024) và Nghị định số 110/2018/NĐ-CP về quản lý và tổ chức lễ hội (Chính phủ, 2018). Điều này đặt ra một vấn đề nghiên cứu cụ thể: trong một không gian vừa thiêng, vừa đông đúc, vừa mang tính du lịch như Lễ hội Đền Hùng, du khách thực sự cảm nhận, ứng xử và tham gia như thế nào?

Bên cạnh các nghiên cứu sử dụng bảng hỏi để khảo sát sự hài lòng, động cơ hoặc ý định hành vi,

những biểu hiện tâm lý và hành vi diễn ra trực tiếp trong không gian lễ hội vẫn cần được tiếp cận sâu hơn từ bối cảnh thực tế. Quan sát tham dự có thể bổ sung cho hướng nghiên cứu này bằng việc ghi nhận cách du khách phản ứng, tương tác và tham gia trong quá trình trải nghiệm lễ hội. Jaimangal-Jones (2014) và Rossetti (2024) đều chỉ ra phương pháp này đặc biệt hữu ích trong nghiên cứu lễ hội bởi nó cho phép nhà nghiên cứu theo dõi hành vi trong chính bối cảnh mà trải nghiệm được hình thành, thay vì chỉ dựa vào hồi tưởng sau sự kiện. Từ đó, nghiên cứu này tập trung nhận diện và phân tích trải nghiệm tâm lý và hành vi của du khách tại Lễ hội Đền Hùng thông qua quan sát tham dự. Trọng tâm không phải là đo lường mức độ của từng biến số, mà là làm rõ những biểu hiện cảm xúc, cách thức tham gia, tương tác và ứng xử của du khách trong các tình huống cụ thể của lễ hội. Qua cách tiếp cận này, bài viết hướng tới bổ sung một góc nhìn định tính cho nghiên cứu du khách trong không gian lễ hội tín ngưỡng, đồng thời cung cấp căn cứ thực tiễn cho việc tổ chức và quản lý trải nghiệm tại điểm đến.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính và quan sát tham dự để nhận diện trải nghiệm tâm lý, hành vi của du khách tại Lễ hội Đền Hùng. Quan sát được thực hiện tại Khu Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Đền Hùng từ 17/4–30/4/2026, gồm 08 phiên, mỗi phiên 90–120 phút, theo các khung giờ và mức độ đông đúc khác nhau.

Nội dung quan sát tập trung vào cảm xúc, hành vi tham gia lễ hội, di chuyển, thích ứng với đám đông, tương tác xã hội và phản ứng với không gian lễ hội. Dữ liệu được ghi bằng nhật ký và phiếu quan sát, không thu thập thông tin định danh. Trải nghiệm tâm lý được nhận diện qua các biểu hiện hành vi quan sát được. Dữ liệu được xử lý bằng phân tích chủ đề, tập trung vào mối quan hệ giữa biểu hiện của du khách, tình huống và không gian lễ hội.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Trải nghiệm tâm lý của du khách theo không gian và thời điểm tại Lễ hội Đền Hùng

Kết quả quan sát phản ánh trải nghiệm tâm lý của du khách tại Lễ hội Đền Hùng thay đổi khá rõ theo không gian và thời điểm tham dự. Tại các khu vực hành lễ, du khách thường giảm trò chuyện, di chuyển chậm hơn và tập trung vào hoạt động thờ tự. Một số nhóm khách chủ động chỉnh trang trang phục, nhắc người đi cùng giữ trật tự trước khi tiến vào khu vực hành lễ. Những biểu hiện này gợi ra trạng thái tập trung và sự điều chỉnh hành vi phù hợp với tính thiêng của không gian. Ở các khu vực tham quan, nghỉ chân và cảnh quan, các biểu hiện quan sát được phù hợp với trạng thái cởi mở hơn. Hoạt động trò chuyện, chụp ảnh, quan sát cảnh quan hoặc trao đổi về lịch trình diễn ra phổ biến. Sự chuyển đổi giữa các biểu hiện quan sát được gợi ý rằng trải nghiệm tâm lý của du khách không duy trì ở một trạng thái đồng nhất trong toàn bộ hành trình mà thay đổi theo mục đích hiện diện và đặc điểm của từng không gian.

Thời điểm tham dự cũng tạo ra khác biệt đáng chú ý. Ở các phiên có lượng khách vừa phải, nhịp di chuyển tương đối ổn định và du khách có nhiều điều kiện quan sát, dừng lại hoặc tham gia các hoạt động theo nhu cầu cá nhân. Gần ngày chính Giỗ Tổ, khi mật độ người tăng, biểu hiện chú ý đến môi trường xung quanh xuất hiện thường xuyên hơn. Du khách có xu hướng quan sát dòng người phía trước, giữ liên hệ với người đi cùng và chủ động lựa chọn thời điểm hoặc vị trí phù hợp để tiếp tục hành trình. Ở đây, điểm đáng lưu ý là sự thay đổi điều kiện tham dự đã đi kèm với thay đổi trạng thái tâm lý.

Bảng 1. Một số biểu hiện tâm lý của du khách theo điều kiện quan sát

Điều kiện quan sát	Biểu hiện ghi nhận	Trạng thái tâm lý được gợi ra từ biểu hiện quan sát
Khu vực hành lễ	Giảm trò chuyện, di chuyển chậm, tập trung vào nghi thức	Tập trung, trang nghiêm; gợi ra thái độ tôn kính
Khu vực tham quan	Trò chuyện, chụp ảnh, nghỉ chân, quan sát cảnh quan	Cởi mở, thư giãn
Thời điểm đông khách	Chú ý dòng người, giữ nhóm, chờ đợi nhiều hơn	Gia tăng chú ý, thận trọng
Thời điểm ít khách	Di chuyển chủ động, có thời gian dừng và quan sát	Biểu hiện thoải mái và ổn định hơn

Nguồn: Kết quả quan sát của tác giả, 2026

Những phát hiện trên cũng tương đồng với Lee (2014) khi cho rằng môi trường lễ hội có vai trò định hình phản ứng cảm xúc của người tham dự. Toraldo (2013) cũng lưu ý trải nghiệm lễ hội được hình thành từ nhiều tác động cảm giác diễn ra đồng thời trong không gian thực tế. Với Lễ hội Đền Hùng, dữ liệu quan sát gợi ra một điểm đáng chú ý: trạng thái tâm lý của du khách cần được đặt trong chính điều kiện mà trải nghiệm diễn ra, bởi sự thay đổi từ không gian nghi lễ sang tham quan, cũng như từ thời điểm ít khách sang cao điểm, đều kéo theo những biểu hiện tâm lý khác nhau. Theo đó, trải nghiệm tâm lý tại Lễ hội Đền Hùng mang tính tình huống và biến đổi theo hành trình tham dự. Kết quả này tạo tiền đề để xem xét cách các trạng thái tâm lý được biểu hiện thành những hình thức tham gia và ứng xử cụ thể của du khách trong không gian lễ hội.

3.2. Hành vi tham dự của du khách giữa thực hành tín ngưỡng và trải nghiệm du lịch

Các phiên quan sát cho thấy hành vi của du khách tại Lễ hội Đền Hùng tập trung quanh hai dạng hoạt động nổi bật: thực hành gắn với tín ngưỡng và hoạt động tham quan, trải nghiệm điểm đến. Hai dạng này thường xuất hiện nối tiếp trong cùng một hành trình. Sau khi dâng hương hoặc tham gia nghi thức tưởng niệm, du khách có thể chuyển sang tham quan cảnh quan, chụp ảnh, nghỉ chân hoặc trao đổi với người đi cùng về lịch trình tiếp theo. Tại khu vực thờ tự, hành vi chịu ảnh hưởng rõ hơn của chuẩn mực nghi lễ. Du khách có xu hướng giảm trò chuyện, xếp hàng, điều chỉnh tốc độ di chuyển và dành sự chú ý cho hoạt động dâng hương. Khi rời khỏi khu vực nghi lễ, cách tham gia trở nên cởi mở hơn với các hành vi như trò chuyện, quan sát kiến trúc, chụp ảnh hoặc nghỉ ngơi. Sự thay đổi này cho thấy hành vi tham dự được điều chỉnh theo ý nghĩa của từng không gian.

Điểm đáng chú ý là khó phân chia người tham dự thành hai nhóm cố định như "khách hành hương" và "khách du lịch". Cùng một cá nhân có thể thể hiện sự trang nghiêm trong không gian tín ngưỡng, sau đó chuyển sang các hoạt động tham quan ở khu vực khác. Vì vậy, vai trò của du khách tại Lễ hội Đền Hùng mang tính linh hoạt và phụ thuộc vào bối cảnh hiện diện hơn là một kiểu hành vi duy nhất. Phát hiện này tương thích với Roe et al. (2024), khi các lễ hội gắn với tôn giáo và tín ngưỡng thường chứa đựng sự đan xen giữa động cơ tinh thần và hoạt động du lịch. Trong trường hợp Đền Hùng, sự đan xen đó còn gắn với giá trị của thực hành di sản và quá trình duy trì ý nghĩa văn hóa trong cộng đồng (UNESCO, 2003).

Từ dữ liệu thực địa, có thể xem du khách như một chủ thể tham dự có vai trò linh hoạt, điều chỉnh hành vi theo không gian, hoạt động và ý nghĩa của từng thời điểm trong hành trình lễ hội. Phát hiện này bổ sung cho kết quả về sự biến đổi trải nghiệm tâm lý của du khách theo không gian và thời điểm tại Lễ hội Đền Hùng, đồng thời mở ra cơ sở phân tích sâu hơn cách mật độ đám đông và điều kiện không gian chi phối hành vi tham dự.

3.3. Đám đông, không gian và sự điều chỉnh hành vi của du khách

Quan sát thực địa ghi nhận sự thay đổi trong cách du khách di chuyển và tổ chức hành trình khi mật độ người tham dự thay đổi. Ở những thời điểm lượng khách vừa phải, du khách chủ động hơn trong việc lựa chọn lộ trình, dừng lại quan sát và tiếp cận các khu vực mong muốn. Khi mật độ tăng, đặc biệt gần ngày chính Giỗ Tổ, hành vi chuyển dần sang thích ứng với dòng người và điều kiện không gian. Các biểu hiện thường gặp gồm đi sát người cùng nhóm, giảm tốc độ, chờ đợi lâu hơn, quan sát hướng di chuyển phía trước hoặc lựa chọn lối đi ít tập trung người. Tại một số vị trí đông khách, việc dừng lại lâu hoặc di chuyển theo ý muốn trở nên khó khăn hơn; du khách có xu hướng ưu tiên duy trì sự liên kết với nhóm và tìm khoảng không thuận lợi trước khi tiếp tục hành trình. Những thay đổi này phản ánh quá trình điều chỉnh hành vi trước sức ép của mật độ và giới hạn không gian.

Đáng chú ý, đám đông không nên được xem đơn thuần như một yếu tố bất lợi. Trong không gian lễ hội, sự hiện diện đông đảo của người tham dự góp phần tạo nên cảm nhận về quy mô, tính cộng đồng và bầu không khí của sự kiện. Tuy vậy, khi mật độ người tăng cao và khả năng di chuyển bị thu hẹp, các biểu hiện gắn với sự thận trọng và chờ đợi xuất hiện rõ hơn, đồng thời có dấu hiệu giảm mức độ thoải mái và khả năng chủ động trong quá trình di chuyển. Lee (2014) cho thấy các đặc điểm của môi trường lễ hội có quan hệ chặt với phản ứng cảm xúc của người tham dự; tại Đền Hùng, ảnh hưởng này được thể hiện qua những thay đổi trong tốc độ di chuyển, lựa chọn lộ trình và cách duy trì liên kết nhóm.

Từ góc độ phương pháp, Rossetti (2024) nhấn mạnh giá trị của quan sát tham dự trong việc nhận diện những phản ứng khó nắm bắt nếu chỉ dựa vào hồi tưởng sau sự kiện. Trường hợp Lễ hội Đền Hùng ghi nhận sự thích ứng với đám đông diễn ra liên tục và mang tính tình huống: du khách phản ứng với điều kiện không gian đồng thời điều chỉnh cách di chuyển để duy trì trải nghiệm.

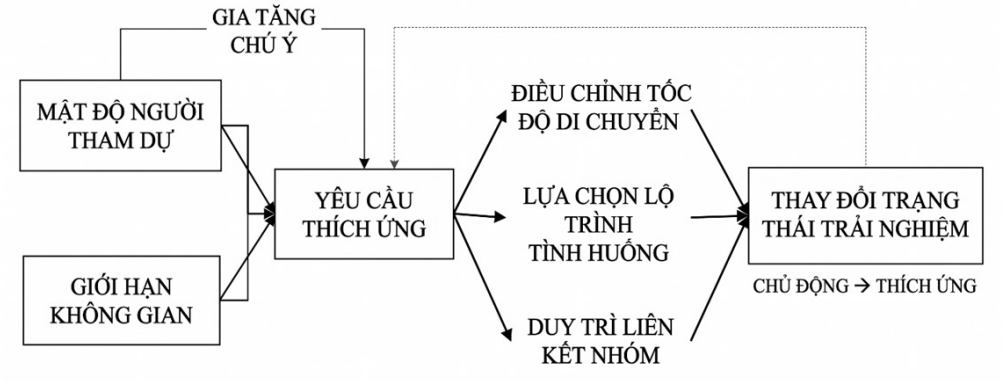

Sơ đồ 1. Cơ chế điều chỉnh hành vi của du khách trong điều kiện đông người

Nguồn: Tác giả phân tích và xây dựng, 2026

Sơ đồ trong Hình 1 chứng minh đám đông tác động đến trải nghiệm thông qua một chuỗi điều chỉnh diễn ra tại hiện trường. Mật độ người và giới hạn không gian tạo ra yêu cầu thích ứng, từ đó làm thay đổi cách du khách di chuyển, lựa chọn vị trí và duy trì liên hệ với người đi cùng. Kết quả làm rõ đám đông và cấu trúc không gian không đơn thAuần là điều kiện tổ chức lễ hội, mà tham gia trực tiếp vào quá trình hình thành và điều chỉnh trải nghiệm của du khách.

3.4. Tương tác xã hội và tính cộng đồng trong trải nghiệm lễ hội

Quan sát thực địa phản ánh thực tế trải nghiệm của du khách tại Lễ hội Đền Hùng thường diễn ra trong quan hệ với người đi cùng và cộng đồng tham dự. Nhiều hành vi được hình thành qua sự phối hợp trong nhóm như chờ nhau, nhắc nhở giữ trật tự, thống nhất hướng di chuyển, hỗ trợ người cao tuổi hoặc điều chỉnh tốc độ để duy trì sự liên kết. Những biểu hiện này rõ hơn tại các khu vực đông người và trong quá trình tiếp cận không gian hành lễ.

Ngoài tương tác trong nhóm quen biết, du khách còn điều chỉnh cách ứng xử theo những người xung quanh. Tại khu vực thờ tự, việc giảm giọng nói, xếp hàng hoặc thực hiện nghi thức thường được duy trì theo một trật tự chung. Một số du khách khi mới tiếp cận khu vực có xu hướng quan sát cách người đi trước hành lễ rồi điều chỉnh hành vi cho phù hợp. Điều này cho thấy chuẩn mực ứng xử tại lễ hội được nhận biết và củng cố trực tiếp qua sự hiện diện của cộng đồng. Sự hiện diện của đông đảo người cùng hướng về một không gian tín ngưỡng cũng làm cho trải nghiệm cá nhân gắn với bối cảnh tập thể. Dòng người cùng di chuyển, chờ đợi và tham gia nghi lễ tạo nên cảm nhận rõ hơn về tính cộng đồng của sự kiện. UNESCO (2003) nhấn mạnh vai trò của cộng đồng trong việc duy trì và truyền tiếp ý nghĩa của di sản văn hóa phi vật thể; trong trường hợp Đền Hùng, dữ liệu quan sát cho thấy sự tham gia của du khách diễn ra trong một môi trường nơi các chuẩn mực và ý nghĩa văn hóa được thể hiện qua thực hành tập thể.

Kết quả này cũng phù hợp với Urry và Larsen (2011), khi trải nghiệm tại điểm đến được hình thành trong quan hệ giữa cá nhân, những người cùng hiện diện và các thực hành diễn ra tại chỗ. Với Lễ hội Đền Hùng, tương tác xã hội vì vậy là một điều kiện gắn trực tiếp với cách du khách cảm nhận và điều chỉnh ứng xử trong không gian lễ hội. Từ dữ liệu thực địa, có thể thấy trải nghiệm của du khách mang dấu ấn tập thể khá rõ: cá nhân duy trì liên kết với nhóm đi cùng, đồng thời điều chỉnh hành vi theo chuẩn mực được thể hiện trong cộng đồng tham dự.

3.5. Mối liên hệ giữa bối cảnh lễ hội, trải nghiệm tâm lý và hành vi du khách

Tổng hợp các kết quả phản ánh trải nghiệm của du khách tại Lễ hội Đền Hùng được hình thành trong mối quan hệ chặt chẽ với bối cảnh hiện diện. Tính chất không gian, thời điểm tham dự, mật độ người và sự hiện diện của cộng đồng tạo nên những điều kiện khác nhau cho cảm xúc và hành vi. Vì vậy, trải nghiệm tâm lý khó tách khỏi cách du khách di chuyển, tham gia nghi lễ, tương tác

với người đi cùng hoặc thích ứng với dòng người tại từng thời điểm cụ thể.

Một điểm nổi bật là trạng thái tâm lý và hành vi tham dự có mối liên hệ chặt chẽ và biến đổi cùng bối cảnh. Các biểu hiện gợi ra trạng thái trang nghiêm tại khu vực thờ tự thường đi cùng với việc giảm trò chuyện, di chuyển chậm và tập trung vào nghi thức; các biểu hiện phù hợp với trạng thái thư giãn ở khu vực tham quan thường đi cùng với trò chuyện, chụp ảnh và nghỉ ngơi. Khi mật độ người tăng, biểu hiện chú ý và thận trọng xuất hiện rõ hơn, đồng thời tốc độ di chuyển, lựa chọn lộ trình và cách duy trì liên kết nhóm cũng thay đổi. Qua đó, hành vi trở thành một nguồn dữ liệu quan trọng để nhận diện trải nghiệm tâm lý trong điều kiện thực địa.

Kết quả cũng cho thấy sự trải nghiệm tại Lễ hội Đền Hùng có tính linh hoạt theo hành trình. Cùng một du khách có thể chuyển từ tham gia nghi lễ sang tham quan, từ những biểu hiện gợi ra sự tập trung sang các biểu hiện cởi mở hơn, hoặc từ cách tham dự chủ động sang thận trọng khi điều kiện không gian thay đổi. Cách tiếp cận này phù hợp với Rossetti (2024) và Jaimangal-Jones (2014), khi quan sát tham dự được xem là phương thức hữu ích để nhận diện những biến đổi diễn ra ngay trong bối cảnh lễ hội. Dữ liệu tại Đền Hùng vì vậy gợi ý rằng trải nghiệm du khách nên được xem như một quá trình gắn với tình huống, thay vì một trạng thái cố định được xác lập sau chuyến đi.

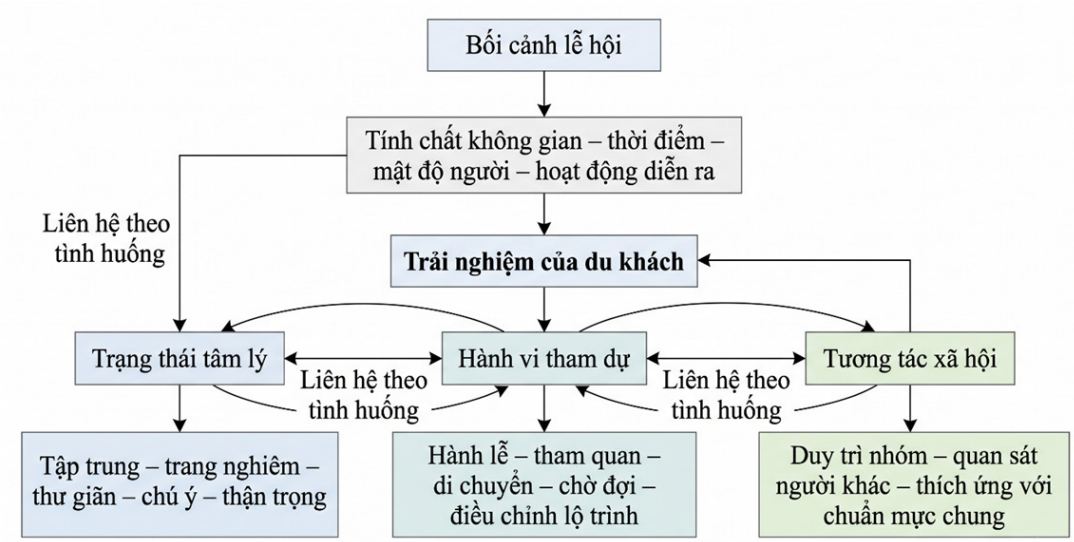

Sơ đồ 2. Khung diễn giải trải nghiệm tâm lý và hành vi của du khách tại Lễ hội Đền Hùng

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả nghiên cứu, 2026

Khung trên không hàm ý một chuỗi nhân quả cố định. Các thành tố được đặt trong quan hệ theo tình huống và có thể thay đổi theo điều kiện quan sát. Giá trị của kết quả nằm ở việc làm rõ tính bối cảnh của trải nghiệm lễ hội: cảm xúc, hành vi và tương tác xã hội được hình thành trong quá trình du khách hiện diện và tham gia vào không gian Đền Hùng. Kết quả này bổ sung một cách tiếp cận theo bối cảnh để lý giải trải nghiệm du khách tại lễ hội gắn với tín ngưỡng và di sản.

IV. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy trải nghiệm của du khách tại Lễ hội Đền Hùng thay đổi theo không gian, thời điểm, mật độ người và tương tác xã hội. Khu vực hành lễ thường ghi nhận các biểu hiện gợi ra sự tập trung và trang nghiêm, trong khi khu vực tham quan xuất hiện nhiều hơn các biểu hiện cởi mở. Khi lượng người tăng, du khách có xu hướng thận trọng hơn trong di chuyển, lựa chọn lộ trình và duy trì liên kết nhóm. Vai trò của du khách cũng thay đổi theo hành trình, từ tham gia nghi lễ sang tham quan và các hoạt động trải nghiệm khác. Điều này cho thấy tâm lý và hành vi cần được xem xét trong quan hệ với bối cảnh cụ thể, thay vì tách thành những biểu hiện độc lập. Về thực tiễn, quản lý Lễ hội Đền Hùng cần chú ý đến tổ chức không gian, điều tiết dòng khách và duy trì điều kiện tham gia phù hợp với tính chất tín ngưỡng của lễ hội. Hạn chế của nghiên cứu nằm ở phạm vi tám phiên quan sát trong một kỳ lễ hội và khả năng suy luận còn hạn chế về động cơ nội tại của du khách. Các nghiên cứu tiếp theo có thể kết hợp phỏng vấn sâu hoặc mở rộng so sánh giữa các lễ hội tín ngưỡng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Chính phủ. (2018, August 29). Nghị định số 110/2018/NĐ-CP quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.

Jaimangal-Jones, D. (2014). Utilising ethnography and participant observation in festival and event research. International Journal of Event and Festival Management, 5(1), 39–55. https://doi.org/10.1108/IJEFM-09-2012-0030

Lee, J. (2014). Visitors' emotional responses to the festival environment. Journal of Travel & Tourism Marketing, 31(1), 114–131.

https://doi.org/10.1080/10548408.2014.861726

Quốc hội. (2024, November 23). Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15.

Roe, J., Thirumaran, K., Wong, C., & Mohammadi, Z. (2024). Exploring the intersection of religious festivals and tourism approaches: A scoping review. International Journal of Tourism Anthropology, 9(3), 237–260.

https://doi.org/10.1504/IJTA.2024.138917

Rossetti, G. (2024). Conceptualising participant observations in festival tourism. Current Issues in Tourism, 27(12), 1884–1897.

https://doi.org/10.1080/13683500.2023.2214850

Spradley, J. P. (1980). Participant observation. Holt, Rinehart and Winston.

Toraldo, M. L. (2013). Mobilising the cultural consumer through the senses: Festivals as sensory experiences. International Journal of Work Organisation and Emotion, 5(4), 384–400. https://doi.org/10.1504/IJWOE.2013.057403

UNESCO. (2003). Convention for the safeguarding of the intangible cultural heritage.

Urry, J., & Larsen, J. (2011). The tourist gaze 3.0 (3rd ed.). SAGE Publications. https://doi.org/10.4135/9781446251904